

Số: 332/2022/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 10 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 479/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Trung Q, sinh năm: 1978; nơi thường trú: Số 22/5, khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Trần Thị Kim O, sinh năm 1976; nơi thường trú: Số 6A, đường N, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi tạm trú: số 227/11, Đường số 6, khu phố M, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Q và bà O tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B (nay là phường B), huyện T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 135/2009, quyển số 01, ngày 15 tháng 10 năm 2009. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, khiến cho hôn nhân không hạnh phúc. Ông Q và bà O không còn thương yêu, quý trọng, quan tâm lẫn nhau, người nào chỉ biết bỏn phận người đó, bỏ mặc nhau.

Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Q và bà O thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Q và bà O có hai con chung Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2009 và Nguyễn Hoàng Anh T1, sinh ngày 04 tháng 10 năm 2012.

Ông Q và bà O thống nhất giao hai con chung Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2009 và Nguyễn Hoàng Anh T1 sinh ngày 04 tháng 10 năm 2012 bà Trần Thị Kim O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Trung Q không cấp dưỡng nuôi hai con chung.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Q và bà O thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Tùng và bà Nương là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trung Q và bà Trần Thị Kim O thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2009 và Nguyễn Hoàng Anh T1 sinh ngày 04 tháng 10 năm 2012 cho bà Trần Thị Kim O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Trung Q không cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Trung Q và bà Trần Thị Kim O phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa

án số 0002532 ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Phòng Tư pháp thành phố Thuận An;
- Ủy ban nhân dân xã B (nay là phường B), huyện T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 135/2009, quyền số 01, ngày 15 tháng 10 năm 2009;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà